

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Do;

Bà Nguyễn Thị Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Vương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thế Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

R; sinh năm 1964 tại tỉnh G; nơi cư trú: Làng Đê Klanh, xã Đak Krong, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: Bana; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; con ông RUH (hiện đã chết) và bà BLU'IH (hiện đã chết); bị cáo có vợ là ANGECH, sinh năm 1961 và 06 người con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: không. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo R: Luật sư Huỳnh Văn Kiên - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G. Có mặt.

- Bị hại: Ủy ban nhân dân xã Đak Krong, huyện Đ, G. Địa chỉ: Thôn 5, xã Đak Krong, huyện Đ, tỉnh G. Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Đăng T – Chủ tịch ủy ban nhân dân xã Đak Krong, huyện Đ, tỉnh G. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dữn, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn Piơm, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh HM Yôi, sinh năm 1984. Có mặt.

Anh Ling, sinh năm 1992. Có mặt.

Anh Nhiu, sinh năm 1992. Có mặt.

Anh Thanh, sinh năm 1988. Có mặt.

Bà Angech, sinh năm 1961. Vắng mặt.

Anh Nur, sinh năm 1987. Có mặt.

Cùng trú tại: Làng Đê Klanh, xã Đak Krong, huyện Đ, tỉnh G.

- *Người phiên dịch:* Ông Nhong – Trú tại: Làng Đê Klanh, xã Đak Krong, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do gia đình đông con (06 người con), kinh tế và cuộc sống gia đình gặp nhiều khó khăn nên R nảy sinh ý định đi chặt phá rừng giáp ranh với ruộng lúa của gia đình để lấy đất làm nương rẫy trồng lúa, cà phê phục vụ cuộc sống phát triển kinh tế gia đình. Vào đầu tháng 3/2020, R điều khiển xe mô tô biển số 81H2 - 6087 mang theo rựa, máy cưa xăng đến khu vực rừng tại lô 7, khoảnh 4, tiểu khu 430 thuộc lâm phần do Ủy ban nhân dân xã Đak Krong, huyện Đ, tỉnh G quản lý, R chặt hạ cây gỗ nhỏ, cây leo, cây bụi, đối với cây gỗ lớn thì dùng máy cưa cắt hạ. R phá rừng trong khoảng 15 ngày từ đầu tháng 3/2020 đến ngày 23/3/2020. Sáng ngày 24/3/2020, R thuê 04 người cùng làng Đê Klanh là Nhiu (sinh năm 1992, con rể ông R), Thanh (sinh năm 1988), HM Yôi (sinh năm 1984) và Ling (sinh năm 1992) đi đắp bờ hồ chứa nước tưới cà phê của R tại làng Đê Klanh, xã Đak Krong, huyện Đ, tỉnh G. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, sau khi đắp bờ hồ xong thì R nảy sinh ý định để Nhiu, Thanh, HM Yôi và Ling đi phá rừng cho R nên R nói Nhiu, Thanh, HM Yôi và Ling về nhà lấy dao rựa cùng với R đi phát rẫy cho R (R nói đi phát rẫy chứ không nói đi phá rừng làm rẫy), HM Yôi và Ling đi về nhà lấy rựa (riêng Nhiu và Thanh đã có sẵn rựa). Sau khi HM Yôi và Ling đi lấy dao rựa thì R điều khiển xe mô tô biển số 81H2 - 6087 dẫn Nhiu, Thanh, HM Yôi và Ling đến khu vực rừng mà R đang phá trước đó tại lô 7, khoảnh 4, tiểu khu 430 thuộc xã Đak Krong, huyện Đ, tỉnh G rồi R cùng Nhiu, Thanh, HM Yôi và Ling dùng rựa phát cỏ, cây leo, cây bụi mở rộng diện tích rừng mà R đã phá trước đó. Khoảng 12 giờ cùng ngày thì có Bok Kee (sinh năm 1982, là con trai của R) đưa cơm đến cho R, Nhiu, Thanh, HM Yôi và Ling ăn. Sau khi ăn cơm và nghỉ trưa thì R, Nhiu, Thanh, HM Yôi và Ling tiếp tục dùng rựa phát cây rừng, riêng Bok Kee không tham gia phá rừng. Đến khoảng 14 giờ ngày 24/3/2020 thì tổ công tác của Ủy ban nhân dân xã Đak Krong, cán bộ Hạt kiểm lâm huyện Đ đi kiểm tra phát hiện R, Nhiu, Thanh, HM Yôi và Ling đang có hành vi phá rừng nên đã lập biên bản và báo cáo cho cơ quan chức năng giải quyết theo thẩm quyền.

Theo Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 07/4/2020, xác định: Diện tích rừng bị hủy hoại là 9000 m², số cây gỗ bị cắt hạ là 46 cây, nhóm gỗ từ nhóm 5 đến

nhóm 7. Kết thúc khám nghiệm đoàn khám nghiệm đã giao số lượng gỗ là vật chứng của vụ án cho Ủy ban nhân dân xã Đak Krong quản lý để xử lý theo quy định.

Theo Kết luận giám định ngày 17/4/2020 của Giám định viên tư pháp Nguyễn Văn Bửu thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh G, kết luận:

- Về vị trí, loại rừng và chủ quản lý rừng bị phá (OX: 456.791; OY: 1.563.847)
- + Vị trí: Lô 7, khoảnh 4, tiểu khu 430, địa giới hành chính xã Đak Krong, huyện Đ, tỉnh G;
- + Loại rừng: Theo Kết quả rà soát điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 tỉnh G đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI thông qua tại Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 thì theo nguồn gốc hình thành vị trí trên là rừng tự nhiên; theo mục đích sử dụng: vị trí trên thuộc quy hoạch đất rừng sản xuất.

+ Chủ quản lý: Thuộc diện tích do Ủy ban nhân dân xã Đak Krong, huyện Đ quản lý.

- Diện tích rừng bị hủy hoại: 9000 m²
- Tổng khối lượng gỗ thiệt hại: 6,769 m³ (nhóm 5, 6 và 7) trong đó:
 - + Khối lượng gỗ nhỏ: 3,269 m³;
 - + Khối lượng gỗ lớn: 3,003 m³;
 - + Khối lượng gỗ cành ngọn: 0,497m³; Củi thiệt hại: 0,873 Ster.
- Giá trị môi trường của rừng bị thiệt hại: Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương pháp định giá rừng, khung giá rừng. Diện tích rừng bị chặt phá tại vị trí trên thuộc Khoảnh 4, tiểu khu 430 thuộc địa giới hành chính xã Đak Krong, huyện Đ, tỉnh G thuộc quy hoạch sản xuất nên hệ số điều chỉnh thiệt hại về môi trường và chức năng sinh thái của rừng Ktn = 3.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 98/HĐ-ĐG ngày 14/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, tỉnh G xác định: Tổng khối lượng gỗ thiệt hại là 6,769 m³ (trong đó: gỗ nhỏ 3,269 m³, gỗ lớn 3,003 m³, gỗ cành ngọn 0,497m³), củi thiệt hại: 0,873 Ster tại thời điểm phá rừng phát hiện ngày 24/3/2020 có trị giá là 12.358.000 đồng; giá trị môi trường rừng bị thiệt hại là 37.074.750 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 máy cưa xích hiệu Stihl, chiều dài máy cưa tính cả lưỡi cưa dài 106cm;
- 01 con dao rựa dài 58 cm cả cán, lưỡi bằng sắt dài 30 cm, phần lưỡi rộng nhất 3,5 cm, mũi dao cong nhọn, cán bằng tre;
- 01 xe mô tô hiệu Boss biển số 81H2 - 6087, số khung: 00221070227, số máy: SD068274 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.
- 01 con dao rựa dài 59 cm cả cán, lưỡi bằng sắt dài 35 cm, phần lưỡi rộng nhất 03 cm, mũi dao cong nhọn, cán bằng tre;

Những vật chứng trên do bị cáo R giao nộp.

- 01 con dao rựa dài 65 cm cả cán, lưỡi bằng sắt dài 29 cm, phần lưỡi rộng nhất 3,4 cm, mũi dao cong nhọn, cán bằng tre do Ling giao nộp;
- 01 con dao rựa dài 68 cm cả cán, lưỡi bằng sắt dài 33 cm, phần lưỡi rộng nhất 3,8 cm, mũi dao cong nhọn, cán bằng tre do HN Yôi giao nộp;
- 01 con dao rựa dài 58 cm cả cán, lưỡi bằng sắt dài 28 cm, phần lưỡi rộng nhất 4,2 cm, mũi dao cong nhọn, cán bằng tre do Nhiu giao nộp;
- 01 con dao rựa dài 56 cm cả cán, lưỡi bằng sắt dài 30 cm, phần lưỡi rộng nhất 05 cm, mũi dao vát bằng, cán bằng tre do Thanh giao nộp.

Quá trình điều tra xác định: Đối với 01 máy cưa hiệu Stihl, chiều dài máy cưa tính cả lưỡi cưa dài 106cm thuộc sở hữu của Nur (sinh năm 1987, trú tại làng Đê Klanh, xã Đak Krong, huyện Đ, tỉnh G, là con rể của R). Vào tháng 3/2020, R mượn máy cưa trên của Nur để sử dụng hủy hoại rừng anh Nur không biết nên không có căn cứ để xử lý đối với anh Nur là phù hợp và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định trả lại tài sản cho chủ sở hữu theo quy định.

- Đối với xe mô tô hiệu Boss biển số 81H2 – 6087 thuộc sở hữu của bị cáo R và 06 con dao rựa là vật chứng có liên quan đến vụ án nên chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về dân sự: Ủy ban nhân dân xã Đak Krong yêu cầu bị cáo R bồi thường số tiền là 12.358.000 đồng (tương đương với khối lượng gỗ thiệt hại là 6,769 m³ và củi thiệt hại: 0,873 Ster) và giá trị môi trường rừng bị thiệt hại là 37.074.750 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với Kết luận giám định ngày 17/4/2020 và Bản kết luận định giá tài sản số 98/HĐ-ĐG ngày 14/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, tỉnh G và không có ý kiến gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G truy tố bị cáo R về tội “*Hủy hoại rừng*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo R và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo R;

Xử phạt bị cáo R từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

+ Trả 6,769 m³ (gỗ nhóm 5,6 và 7) và 0,873 Ster củi cho Ủy ban nhân dân xã Đak Krong, huyện Đ. (Ủy ban nhân dân xã Đak Krong có trách nhiệm phối hợp với Hạt Kiểm lâm huyện Đ và các đơn vị liên quan xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật);

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với: Xe mô tô hiệu Boss biển số 81H2-6087 thuộc sở hữu của bị cáo R là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội;

+ Tịch thu tiêu hủy đối với 06 con dao rựa là vật chứng có liên quan đến vụ án không còn giá trị sử dụng, gồm:

01 con dao rựa dài 58 cm cả cán, lưỡi bằng sắt dài 30 cm, phần lưỡi rộng nhất 3,5 cm, mũi dao cong nhọn, cán bằng tre;

01 con dao rựa dài 59 cm cả cán, lưỡi bằng sắt dài 35 cm, phần lưỡi rộng nhất 03 cm, mũi dao cong nhọn, cán bằng tre;

01 con dao rựa dài 65 cm cả cán, lưỡi bằng sắt dài 29 cm, phần lưỡi rộng nhất 3,4 cm, mũi dao cong nhọn, cán bằng tre;

01 con dao rựa dài 68 cm cả cán, lưỡi bằng sắt dài 33 cm, phần lưỡi rộng nhất 3,8 cm, mũi dao cong nhọn, cán bằng tre;

01 con dao rựa dài 58 cm cả cán, lưỡi bằng sắt dài 28 cm, phần lưỡi rộng nhất 4,2 cm, mũi dao cong nhọn, cán bằng tre;

01 con dao rựa dài 56 cm cả cán, lưỡi bằng sắt dài 30 cm, phần lưỡi rộng nhất 05 cm, mũi dao vát bằng, cán bằng tre;

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo R phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã Đak Krong số tiền 37.074.750 đồng (thiệt hại về môi trường), bị cáo R đã nộp số tiền 6.000.000 đồng, tiếp tục bồi thường số tiền là 31.074.750 đồng. Do số gỗ, củi chưa bị thiệt hại và trả lại cho Ủy ban nhân dân xã Đak Krong nên bị cáo không phải bồi thường số tiền 12.358.000 đồng là trị giá của số gỗ và củi theo Kết luận định giá tài sản.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 1.553.737 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo R thống nhất cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ về tội danh, điều luật áp dụng. Ngoài tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo R tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bên cạnh đó bị cáo R có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người đồng bào dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Áp dụng cho bị cáo R được hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) tháng, cũng đủ tính chất răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát không chấp nhận đề nghị của người bào chữa vì: Bị cáo tuy phạm tội lần đầu nhưng thuộc trường hợp nghiêm trọng, vì vậy bị cáo R

không đủ điều kiện áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; hành vi hủy hoại rừng đang là vấn đề nghiêm trọng trong xã hội, làm mất cân bằng sinh thái và là một trong những nguyên nhân gây thay đổi xấu khí hậu, lũ lụt. Vì vậy, cần xử phạt cho bị cáo mức án phạt tù nghiêm khắc mới đủ tính chất phòng ngừa chung và mang tính chất giáo dục chung trong xã hội.

Người bào chữa giữ nguyên quan điểm tại bản luận cứ đã trình bày. Bị cáo R không có ý kiến bổ sung gì đối với bản luận cứ người bào chữa.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo không có ý kiến gì đối với bản luận tội của Viện kiểm sát và bản luận cứ của người bào chữa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào đầu tháng 3/2020 tại khu vực rừng thuộc lô 7, khoảnh 4, tiểu khu 430 thuộc lâm phần do Ủy ban nhân dân xã Đak Krong, huyện Đ, tỉnh G quản lý. Với mục đích hủy hoại rừng để lấy đất làm nương rẫy nên R đã dùng 02 con dao rựa, cưa xẻng để hủy hoại rừng trong khoảng thời gian từ đầu tháng 3/2020 đến ngày 24/3/2020 thì bị phát hiện.

Theo Kết luận giám định ngày 17/4/2020 của Giám định viên tư pháp Nguyễn Văn Bửu thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh G, kết luận: Vị trí, loại rừng và chủ quản lý rừng bị phá (OX: 456.791; OY: 1.563.847); vị trí: Lô 7, khoảnh 4, tiểu khu 430, xã Đak Krong do Ủy ban nhân dân xã Đak Krong, huyện Đ quản lý; diện tích rừng bị hủy hoại là 9000 m², khối lượng gỗ bị thiệt hại được xác định là 6,769 m³ (gỗ nhóm 5, 6 và 7) và củi thiệt hại là: 0,873 Ster; loại rừng: thuộc rừng sản xuất;

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 98/HĐ-ĐG ngày 14/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, tỉnh G xác định: Tổng khối lượng gỗ thiệt hại là 6,769 m³ (trong đó: gỗ nhỏ 3,269 m³, gỗ lớn 3,003 m³, gỗ cảnh ngọn 0,497m³), củi thiệt hại là 0,873 Ster tại thời điểm phá rừng phát hiện ngày 24/3/2020 có trị giá là 12.358.000 đồng; giá trị môi trường rừng bị thiệt hại là 37.074.750 đồng. Tổng cộng là

49.432.750 đồng (bốn mươi chín triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Như vậy, hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo R đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Hủy hoại rừng*” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.
- Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả do hành vi hủy hoại rừng của bị cáo gây ra, cụ thể là ngày 31/12/2020 bị cáo nộp số tiền 6.000.000đồng theo biên lai thu tiền số 0003656 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả thì Hội đồng xét xử không chấp nhận vì số tiền 6.000.000đồng mà bị cáo đã tự nguyện bồi thường chưa đủ để khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo gây ra so với giá trị môi trường rừng bị thiệt hại là 37.074.750 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho hành vi tự nguyện bồi thường trên của bị cáo là phù hợp.

[4] Về hình phạt:

Hành vi của bị cáo R là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý, bảo vệ môi trường, chế độ bảo vệ và phát triển rừng được pháp luật hình sự bảo vệ, diện tích rừng bị cáo hủy hoại là 9.000 m² thuộc rừng sản xuất. Hành vi của bị cáo R đã phạm vào tội “*Hủy hoại rừng*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy phải áp dụng cho bị cáo mức án nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với Nhiu, Thanh, HM Yôi và Ling được R thuê đi phát rẫy vào ngày 24/3/2020, không biết đó là rừng do Nhà nước quản lý và cấm hủy hoại; chỉ tham gia 01 buổi vào ngày 24/3/2020 và chỉ sử dụng dao rựa để chặt cây nhỏ, cây bụi, cây cỏ

với diện tích dưới 500 m²; Nhiu, Thanh, HM Yõi và Ling chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi không cấu thành tội phạm, về tội “*Hủy hoại rừng*” theo quy định tại Điều 243 Bộ luật Hình sự, Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử phạt hành chính theo quy định là có cơ sở;

Đối với Bok Kee (là con trai R) đưa cơm đến cho R, Nhiu, Thanh, HM Yõi và Ling ăn vào trưa ngày 24/3/2020, Bok Kee không tham gia vào việc phá rừng và cũng không biết R, Nhiu, Thanh, HM Yõi và Ling có hành vi phá rừng nên không có căn cứ để xử lý về hình sự là có cơ sở.

[5] Về vật chứng:

Quá trình điều tra xác định: Đối với 01 máy cưa hiệu Stihl, chiều dài máy cưa tính cả lưỡi cưa dài 106cm thuộc sở hữu của Nur (sinh năm 1987, trú tại làng Đê Klanh, xã Đak Krong, huyện Đ, tỉnh G, là con rể của R). Vào tháng 3/2020, R mượn máy cưa trên của Nur để sử dụng hủy hoại rừng anh Nur không biết nên không có căn cứ để xử lý đối với anh Nur là phù hợp và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định trả lại tài sản cho chủ sở hữu là có cơ sở.

- Đối với 06 con dao rựa, cụ thể:

+ 01 con dao rựa dài 58 cm cả cán, lưỡi bằng sắt dài 30 cm, phần lưỡi rộng nhất 3,5 cm, mũi dao cong nhọn, cán bằng tre;

+ 01 con dao rựa dài 59 cm cả cán, lưỡi bằng sắt dài 35 cm, phần lưỡi rộng nhất 03 cm, mũi dao cong nhọn, cán bằng tre;

+ 01 con dao rựa dài 65 cm cả cán, lưỡi bằng sắt dài 29 cm, phần lưỡi rộng nhất 3,4 cm, mũi dao cong nhọn, cán bằng tre do Ling giao nộp;

+ 01 con dao rựa dài 68 cm cả cán, lưỡi bằng sắt dài 33 cm, phần lưỡi rộng nhất 3,8 cm, mũi dao cong nhọn, cán bằng tre do HN Yõi giao nộp;

+ 01 con dao rựa dài 58 cm cả cán, lưỡi bằng sắt dài 28 cm, phần lưỡi rộng nhất 4,2 cm, mũi dao cong nhọn, cán bằng tre do Nhiu giao nộp;

+ 01 con dao rựa dài 56 cm cả cán, lưỡi bằng sắt dài 30 cm, phần lưỡi rộng nhất 05 cm, mũi dao vát bằng, cán bằng tre do Thanh giao nộp.

Là vật chứng có liên quan đến vụ án, xét không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 81H2 - 6087, nhãn hiệu Boss; số loại 110; màu sơn nâu, dung tích xi lanh 97, số máy SD068274; số khung YMEPC600221070227 thuộc sở hữu của bị cáo R. Bị cáo R sử dụng xe trên để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện theo ủy quyền của bị hại Ủy ban nhân dân xã Đak Krong yêu cầu nhận lại khối lượng gỗ thiệt hại là 6,769 m³ và củi thiệt hại là 0,873 Ster và yêu cầu bị cáo R bồi thường giá trị môi trường rừng bị thiệt hại là 37.074.750 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của đại diện theo ủy quyền của bị hại là có cơ sở, đồng thời bị cáo R tự nguyện bồi thường số tiền trên. Vì vậy, trả lại cho Ủy ban nhân dân xã Đak

Krong khối lượng gỗ thiệt hại là 6,769 m³ và củi thiệt hại là 0,873 Ster; bị cáo không phải bồi thường số tiền 12.358.000 đồng là trị giá của số gỗ và củi theo Kết luận định giá tài sản. Bị cáo R phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã Đak Krong số tiền 37.074.750 đồng, nhưng được khấu trừ số tiền 6.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003656 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G ngày 31/12/2020 bị cáo R đã nộp. Bị cáo R còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 31.074.750 đồng cho Ủy ban nhân dân xã Đak Krong.

[7] Về án phí: Bị cáo R phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo R;

- Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 584; 586; 589 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Điều 143; 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 106; 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo R phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo R 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với: 01 xe mô tô biển số 81H2 - 6087, nhãn hiệu Boss; số loại 110; màu sơn nâu, dung tích xi lanh 97, số máy SD068274; số khung YMEPC600221070227.

- Tịch thu tiêu hủy 06 con dao rựa, cụ thể:

+ 01 con dao rựa dài 58 cm cả cán, lưỡi bằng sắt dài 30 cm, phần lưỡi rộng nhất 3,5 cm, mũi dao cong nhọn, cán bằng tre;

+ 01 con dao rựa dài 59 cm cả cán, lưỡi bằng sắt dài 35 cm, phần lưỡi rộng nhất 03 cm, mũi dao cong nhọn, cán bằng tre;

+ 01 con dao rựa dài 65 cm cả cán, lưỡi bằng sắt dài 29 cm, phần lưỡi rộng nhất 3,4 cm, mũi dao cong nhọn, cán bằng tre;

+ 01 con dao rựa dài 68 cm cả cán, lưỡi bằng sắt dài 33 cm, phần lưỡi rộng nhất 3,8 cm, mũi dao cong nhọn, cán bằng tre;

+ 01 con dao rựa dài 58 cm cả cán, lưỡi bằng sắt dài 28 cm, phần lưỡi rộng nhất 4,2 cm, mũi dao cong nhọn, cán bằng tre;

+ 01 con dao rựa dài 56 cm cả cán, lưỡi bằng sắt dài 30 cm, phần lưỡi rộng nhất 05 cm, mũi dao vát bằng, cán bằng tre.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 30/12/2020 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G.

4. Về dân sự:

Bị cáo R phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã Đak Krong số tiền 37.074.750 đồng, nhưng được khấu trừ số tiền 6.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003656 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G ngày 31/12/2020. Bị cáo R phải tiếp tục bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã Đak Krong số tiền 31.074.750 đồng (*ba mươi một triệu không trăm bảy bốn nghìn bảy trăm năm mươi đồng*).

Trả lại cho Ủy ban nhân dân xã Đak Krong khối lượng gỗ là 6,769 m³ (gỗ nhóm 5, 6 và 7) và 0,873 Ster củi. Ủy ban nhân dân xã Đak Krong có trách nhiệm phối hợp với Hạt Kiểm lâm huyện Đ và các đơn vị liên quan nhận lại theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí:

Xử buộc bị cáo R phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

Xử buộc bị cáo R phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.553.737 đồng (*một triệu năm trăm năm ba nghìn bảy trăm ba bảy đồng*).

6. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/01/2021), bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh G;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- Công an huyện Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ/VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Thơ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỈNH G
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
HUYỆN Đ

Số: 18/CT-VKS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đ, ngày 30 tháng 5 năm 2019

CÁO TRẠNG

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN HUYỆN Đ

Căn cứ các Điều 41, 236, 239 và 243 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 06 ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, về tội: “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự;

Căn cứ các Quyết định khởi tố bị can số 10, 11, 12, 13 và 14 ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đối với Dên, Quy, Lương, Djông, về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đối với Hlip, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số 19 ngày 10/5/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ,

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Ông Nguyễn Bá Thường (Sinh năm 1964, trú tại: Số nhà 418 Phạm Văn Đồng, phường Đồng Đa, thành phố Pleiku, tỉnh G) mua đất rẫy và trồng 07 ha cà phê tại khu vực thôn Hàm Rồng, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G, ông Thường có thuê Suyền (Sinh năm 1994, trú tại: Thôn Ô Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G) hàng ngày chăm sóc và trông coi vườn rẫy cà phê.

Vào chiều ngày 02/01/2019, Dên ngồi uống rượu tại quán thịt chó Nhã tại ngã ba thôn Hàm Rồng, xã Ia Băng, huyện Đ cùng với Quy; Lương và Djông. Do trước đó Dên và Quy có hái cà phê thuê cho ông Nguyễn Bá Thường, biết tại rẫy cà phê nhà ông Thường đang phơi cà phê nên Dên nảy sinh ý định trộm cắp cà phê của ông Thường và hỏi Quy “Cà phê nhà Thường khô chưa?”, do Quy đi làm ngang qua thấy tại rẫy nhà ông thường đang xay cà phê nên Quy nói với Dên “Cà phê khô rồi, đang thuê người xay”. Dên rủ Quy, Lương và Djông đi trộm cắp cà phê của nhà ông Thường bán lấy tiền tiêu xài thì tất cả đồng ý.

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 02/01/2019, Dên điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 81B2 - 429.47 (xe của gia đình Dên) chở Quy; Djông điều khiển xe mô tô BKS 81F1- 9639 (xe của gia đình Lương) chở Lương đi trộm cắp cà phê. Dên chở Quy đi đến quán tạp hóa Hậu Hiền, tại: Thôn Ô Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, Dên đưa tiền cho Quy để mua 10 vỏ bao cước đựng cà phê hết 30.000đ (Ba mươi ngàn đồng). Sau đó tất cả đi đến nhà rẫy của gia đình Dên (gần rẫy nhà ông Thường) cất 02 xe mô tô tại đây rồi đi bộ đến rẫy cà phê của gia đình ông Thường. Khi đến nơi, thì tất cả trèo qua hàng rào lưới B40 để đi vào bên trong khu vực rẫy thì phát hiện thấy cà phê vỏ đang phơi dọc theo đường đi từ đầu rẫy đến cuối rẫy (đường bằng bê tông, từ hướng nam qua hướng bắc dài 267 mét x rộng 4,73 mét). Dên cùng Lương và Djông hốt trộm cà phê vỏ đang phơi, còn Quy đi bộ xuống phía dưới nhà rẫy có điện sáng để canh giới (cách chỗ phơi cà phê là 180 mét). Trên đường đi, Quy phát hiện tại vị trí xay xát cà phê (cách vị trí đang phơi cà phê vỏ là 25 mét) có để 05 bao cà phê nhân (có bao đầy, bao vơi) nên Quy quay lại nói với Dên, Lương và Djông không lấy cà phê vỏ nữa mà đi xuống lấy trộm cà phê nhân. Tất cả đi xuống khu vực nhà rẫy dôn 05 bao cà phê nhân vào 03 bao rồi thay nhau vác đưa ra bên ngoài hàng rào lưới B40 và mang đến cất giấu tại vườn cà phê của gia đình Djông (cách vườn cà phê của ông Thường khoảng 500mét), sau đó lấy xe mô tô chở nhau đi về nhà ngủ.

Chiều ngày 04/01/2019, Dên điện thoại rủ Lương, Quy, Djông và Hlip đến nhà rẫy của anh Yên uống rượu (Yên là anh rể vợ Dên). Sau khi uống rượu xong thì Yên về nhà trước, Hlip còn ở lại chơi thì Dên rủ Hlip cùng tham gia đi bán cà phê đã trộm cắp. Hlip có hỏi về nguồn gốc cà phê ở đâu có mà bán thì Dên nói cho Hlip biết là cà phê trộm cắp tại rẫy của ông Thường, Hlip đồng ý cùng đi bán.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/01/2019, Dên, Quy, Lương, Djông và Hlip đến rẫy cà phê của Djông chở cà phê trộm cắp đi bán, trong đó Quy đi xe mô tô BKS 81C1-044.32 (xe của bố mẹ Quy) chở 01 bao, Lương đi xe mô tô BKS 81F1- 9639 (xe của bố mẹ Lương) chở 01 bao, Hlip đi xe mô tô BKS 81R2- 0327 (là xe của bố vợ tên Nhor) chở 01 bao và chở Djông, Dên đi xe mô tô BKS 81B2-429.47 đi một

mình. Các bị can chờ cả phê trộm cắp được đến Doanh nghiệp thu mua nông sản Ngọc Chương tại xã Chư Hdrông, thành phố Pleiku, tỉnh G gặp anh Trần Ngọc Chương để bán. Hlip và Dên trực tiếp đưa 03 bao cà phê vào bán, còn các bị can khác đứng bên ngoài chờ. Anh Chương trực tiếp cân 03 bao cà phê nhân trên được tổng cộng là 145,9kg, sau đó chị Phạm Thị Hiền là kế toán doanh nghiệp viết phiếu tính tiền giá 34.000đ/01kg (theo giá mua tại thời điểm hiện tại), được số tiền là 4.959.000 đ (Bốn triệu, chín trăm năm mươi chín ngàn đồng) đưa cho Hlip, Hlip đưa lại tiền cho Dên cầm. Dên chia cho mỗi người 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) để tiêu xài cá nhân, số tiền còn lại các bị can rủ nhau đi uống rượu và hát Karaokê hết.

Vào sáng ngày 03/01/2019, anh Suyền (người trông coi rẫy cho ông Thường) phát hiện cà phê của ông Thường bị mất trộm nhưng ông Thường đang đi họp tại thành phố Hồ Chí Minh nên điện thoại nhờ anh Trần Trọng Hòa (là em rể) viết đơn trình báo vụ việc đến Cơ quan điều tra Công an huyện Đ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/01/2019, sau khi mua cà phê của Hlip và Dên bán, anh Chương nghi ngờ các bị can đã trộm cắp cà phê nên đã điện báo cáo Công an huyện Đ để điều tra làm rõ, xử lý vụ việc theo quy định. Cơ quan điều tra đã triệu tập các bị can để làm việc đồng thời tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Dên, Quy, Lương, Djông và Hlip để xử lý theo quy định.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 67 ngày 10/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ xác định 145,9kg cà phê nhân có trị giá là: 4.858.000 đồng.

*** Vật chứng thu giữ gồm:**

- 04 xe mô tô (Xe mô tô BKS 81B2- 429.47 do Dên giao nộp; xe mô tô BKS 81R2- 0327 do Hlip giao nộp; xe mô tô BKS 81F1- 9639 do Lương giao nộp; xe mô tô BKS 81C1- 044.32 do Quy giao nộp). Quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS 81B2- 429.47 là của gia đình ông Djongh (là bố của Dên); xe mô tô BKS 81R2- 0327 là của gia đình ông Nhor (là bố vợ của Hlip); xe mô tô BKS 81F1- 9639 là xe của gia đình bà Glah (là mẹ của Lương); xe mô tô BKS 81C1- 044.32 của gia đình bà A Minh (là mẹ của Quy). Khi các bị can sử dụng xe mô tô đi thực hiện hành vi phạm tội ông Djongh, ông Nhor, bà Glah và bà A Minh không biết nên không có căn cứ để xử lý đối với ông Djongh, ông Nhor, bà Glah và bà A Minh. Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định trả lại tài sản là xe mô tô cho chủ sở hữu theo quy định.

- Tiền Việt Nam đồng là 1.100.000 đồng, trong đó: Tạm giữ của Hlip số tiền 500.000 đồng; Quy số tiền 500.000 đồng và Djông số tiền 100.000 đồng là tiền có được khi bán tài sản do trộm cắp mà có. Tuy nhiên, quá trình điều tra các bị can đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Bá Thường (mỗi bị can bồi thường 1.000.000 đồng) nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại cho Hlip, Quy và Djông theo quy định.

Đối với 145,9kg cà phê nhân khô, sau khi mua của Hlip và Dên bán, anh Trần Ngọc Chương đã trộn lẫn với cà phê của Doanh nghiệp và đã xuất bán nên không thu hồi được.

Đối với 10 chiếc bao mà các bị can để lại hiện trường, sau khi dọn dẹp anh Suyền đã đốt nên không thu giữ được.

*** Về dân sự:**

- Các bị can đã tự nguyện bồi thường xong về dân sự cho ông Nguyễn Bá Thường số tiền 5.000.000 đồng, ông Thường đã nhận đủ số tiền trên và không còn yêu cầu gì thêm.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,

KẾT LUẬN

Vào khoảng 21 giờ, ngày 02/01/2019, tại rẫy cà phê của gia đình ông Nguyễn Bá Thường thuộc thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G lợi dụng lúc trời tối nên Dên, Quy, Djông và Lương đã trộm cắp 03 bao cà phê nhân, có trọng lượng là 145,9kg mang về khu vực nhà rẫy của gia đình bị can Djông cất giấu. Đến ngày 04/01/2019, các bị can Dên, Quy, Djông và Lương rủ thêm Hlip (Hlip biết số cà phê trên là do các bị can trộm cắp mà có) chở 03 bao cà phê trộm cắp được đến bán cho Doanh nghiệp thu mua nông sản Ngọc Chương được số tiền là 4.959.000 đồng. Tài sản mà các bị can chiếm đoạt qua định giá có trị giá là: 4.858.000 đồng.

Đây là vụ án có nhiều bị can cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng giữa các bị can không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể, không có sự câu kết chặt chẽ nên đây là vụ án đồng phạm thuộc trường hợp giản đơn. Trong đó, bị can Dên là người khởi xướng việc phạm tội, quá trình phạm tội rất tích cực nên bị can phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án; các bị can Quy, Djông và Lương là đồng phạm, tham gia trong vụ án với vai trò là người thực hành. Bị can Hlip phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Như vậy có đủ căn cứ xác định bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

LÝ LỊCH BỊ CAN

1. Bị can thứ nhất

Họ và tên: **Dên**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh năm 1992, tại tỉnh G;

Nơi cư trú: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Jarai; Tôn giáo: Tin Lành

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12;

Cha: Siu DJonh, sinh năm 1966;

Mẹ: Par, sinh năm 1968;

Hiện cha mẹ bị can trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Gia đình bị can có 04 chị, em; lớn nhất sinh năm 1987; nhỏ nhất sinh năm 1996, bị can là con thứ 3 trong gia đình.

Vợ: Ngâu, sinh năm 2000;

Bị can có 01 người con, sinh năm 2018;

Hiện vợ và con bị can trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G.

Quá trình hoạt động của bị can:

Từ khi sinh ra và lớn lên được cha mẹ cho đi học hết lớp 6/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông phụ giúp gia đình.

- Ngày 02/01/2019, có hành vi cùng đồng phạm "Trộm cắp tài sản" tại xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G. Ngày 11/01/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khởi tố, điều tra để xử lý theo quy định.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị can bị bắt từ ngày 05/01/2019 đến ngày 11/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh.

2. Bị can thứ hai

Họ và tên: **Quy**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh năm 1992, tại tỉnh G;

Nơi cư trú: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Jarai; Tôn giáo: Tin Lành

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12;

Cha: Ueng, sinh năm 1945;

Mẹ: A Minh, sinh năm 1950;

Hiện cha mẹ bị can trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Gia đình bị can có 03 chị, em; lớn nhất sinh năm 1988; nhỏ nhất sinh năm 1995, bị can là con thứ 2 trong gia đình.

Vợ: Ngunh, sinh năm 1995;

Bị can có 01 người con, sinh năm 2014;

Hiện vợ và con bị can trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G.

Quá trình hoạt động của bị can:

Từ khi sinh ra và lớn lên được cha mẹ cho đi học hết lớp 5/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông phụ giúp gia đình.

- Ngày 02/01/2019, có hành vi cùng đồng phạm "Trộm cắp tài sản" tại xã Ia Bông, huyện Đ, tỉnh G. Ngày 11/01/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khởi tố, điều tra để xử lý theo quy định.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị can bị bắt từ ngày 05/01/2019 đến ngày 11/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh.

3. Bị can thứ ba

Họ và tên: **Lương**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh năm 1997, tại tỉnh G;

Nơi cư trú: Thôn O Yố, xã Ia Bông, huyện Đ, tỉnh G;

Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Jarai; Tôn giáo: Tin Lành

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 2/12;

Cha: Ling, sinh năm 1966;

Mẹ: Glah, sinh năm 1968;

Hiện cha mẹ bị can trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Bông, huyện Đ, tỉnh G;

Gia đình bị can có 06 chị, em; lớn nhất sinh năm 1991; nhỏ nhất sinh năm 2004, bị can là con thứ 3 trong gia đình.

Vợ: Gon, sinh năm 1999;

Bị can có 01 người con, sinh năm 2015;

Hiện vợ và con bị can trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Bông, huyện Đ, tỉnh G.

Quá trình hoạt động của bị can:

Từ khi sinh ra và lớn lên được cha mẹ cho đi học hết lớp 2/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông phụ giúp gia đình.

- Ngày 02/01/2019, có hành vi cùng đồng phạm "Trộm cắp tài sản" tại xã Ia Bông, huyện Đ, tỉnh G. Ngày 11/01/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khởi tố, điều tra để xử lý theo quy định.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị can bị bắt từ ngày 05/01/2019 đến ngày 11/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh.

4. Bị can thứ tư

Họ và tên: **DJông**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh năm 1985, tại tỉnh G;

Nơi cư trú: Thôn O Yố, xã Ia Bông, huyện Đ, tỉnh G;

Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Jarai; Tôn giáo: Tin Lành

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12;
Cha: Dinh, sinh năm 1963;
Mẹ: Yil, sinh năm 1965;
Hiện cha mẹ bị can trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;
Gia đình bị can có 04 anh, em; lớn nhất sinh năm 1985; nhỏ nhất sinh năm 1993, bị can là con lớn nhất trong gia đình.
Vợ: Pen, sinh năm 1985;
Bị can có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2019;
Hiện vợ và các con bị can trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G.

Quá trình hoạt động của bị can:

Từ khi sinh ra và lớn lên được cha mẹ cho đi học hết lớp 6/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông phụ giúp gia đình.

- Ngày 02/01/2019, có hành vi cùng đồng phạm "Trộm cắp tài sản" tại xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G. Ngày 11/01/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khởi tố, điều tra để xử lý theo quy định.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị can bị bắt từ ngày 05/01/2019 đến ngày 11/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh.

5. Bị can thứ năm

Họ và tên: **Hlip**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam
Sinh năm 1991, tại tỉnh G;
Nơi cư trú: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;
Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Jarai; Tôn giáo: Tin Lành
Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 4/12;
Cha: Huin, sinh năm 1960;
Mẹ: Hut, sinh năm 1962;
Hiện cha mẹ bị can trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;
Gia đình bị can có 09 chị, em; lớn nhất sinh năm 1973; nhỏ nhất sinh năm 1997, bị can là con thứ 8 trong gia đình.
Vợ: Myin, sinh năm 1991;
Bị can chưa có con;
Hiện vợ bị can trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G.

Quá trình hoạt động của bị can:

Từ khi sinh ra và lớn lên được cha mẹ cho đi học hết lớp 4/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông phụ giúp gia đình.

- Ngày 02/01/2019, có hành vi cùng đồng phạm "Trộm cắp tài sản" tại xã Ia Bông, huyện Đ, tỉnh G. Ngày 11/01/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khởi tố, điều tra để xử lý theo quy định.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị can bị bắt từ ngày 05/01/2019 đến ngày 11/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh.

Hành vi của các bị can Dên, Quy, Lương và DJông là nguy hiểm cho xã hội, các bị can đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Tài sản mà các bị can chiếm đoạt có trị giá là 5.150.000 đồng. Do vậy, hành vi của các bị can đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với bị can Hlip mặc dù biết được tài sản do bị can Dên cùng đồng phạm trộm cắp mà có nhưng vẫn giúp sức cùng với các bị can Dên, Quy, Lương và DJông đi tiêu thụ tài sản, tài sản mà bị can tiêu thụ có trị giá là 5.150.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị can đã phạm vào tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b, Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm..."

Tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự quy định:

" 1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."

Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị can có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra các bị can đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội

của mình; sau khi phạm tội các bị can đã tự nguyện bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị can. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị can được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với anh Trần Ngọc Chương và chị Phạm Thị Hiền là người đã trực tiếp mua số cà phê do Dên cùng đồng phạm trộm cắp mà có, khi mua anh Chương và chị Hiền không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý về hình sự đối với anh Chương và chị Hiền là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G để xét xử các bị can Dên, Quy, Lương và DJông, có lý lịch nêu trên về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị can Hlip, có lý lịch nêu trên về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

2. Kèm theo Cáo trạng có:

- Hồ sơ vụ án gồm có: 01 tập, được đánh số từ 01 đến 284.
- Danh sách những người VKS đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên tòa./.

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh (P3);
- CQĐT- CAH. Đ;
- Bị can;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu Hồ sơ KS.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

Nguyễn Xuân Kỳ